

**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

TÀI LIỆU TẬP HUẤN

KỸ THUẬT CHĂN NUÔI TRÂU BÒ



TÀI LIỆU DÀNH CHO KNV CƠ SỞ

(Lưu hành nội bộ)

Đồng Hới, tháng 9 - 2007

LỜI GIỚI THIỆU

Được sự hỗ trợ của Dự án Quản lý bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên miền Trung (SMNR-CV), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Bình biên soạn và phát hành bộ tài liệu về tập huấn kỹ thuật một số cây trồng vật nuôi theo phương pháp khuyến nông có sự tham gia (PAEM).

Mục đích biên soạn và phát hành bộ tài liệu nhằm thống nhất nội dung và phương pháp tập huấn chuyển giao kỹ thuật sản xuất những cây trồng và vật nuôi chủ yếu trên địa bàn toàn tỉnh cho cán bộ khuyến nông viên các cấp. Tài liệu còn là cẩm nang kỹ thuật cho các cán bộ chuyên ngành tham khảo trong quá trình chỉ đạo sản xuất và bà con nông dân ứng dụng tiến bộ kỹ thuật thâm canh tăng năng suất cây trồng, vật nuôi.

Bộ tài liệu gồm có 8 cuốn.

- 1- Kỹ thuật trồng và chăm sóc lúa nước và lúa cạn*
- 2- Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây ngô*
- 3- Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây lạc và cây đậu xanh*
- 4- Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây sắn*
- 5- Kỹ thuật trồng cỏ phục vụ chăn nuôi*
- 6- Kỹ thuật chăn nuôi lợn*
- 7- Kỹ thuật chăn nuôi trâu bò*
- 8- Phương pháp khuyến nông có sự tham gia*

Nội dung mỗi cuốn tài liệu bao gồm 2 phần:

Phần thứ nhất: Kế hoạch bài giảng và đề cương tiết học.

Phần thứ hai: Hướng dẫn kỹ thuật cụ thể cho từng cây trồng, vật nuôi.

Quá trình biên soạn tài liệu không tránh khỏi những thiếu sót nhất định, chúng tôi rất mong sự đóng góp của quý độc giả.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Phần một

KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG VÀ ĐỀ CƯƠNG TIẾT HỌC

1. Kế hoạch bài giảng:

Thời gian (phút)	Nội dung	Ghi chú
30	Khởi động lớp học, làm quen. Xác định nhu cầu tập huấn của các học viên.	
90	Ý nghĩa của việc chăn nuôi trâu, bò. Đặc điểm của một số giống trâu, bò. Chọn trâu, bò đực giống, sinh sản, cày kéo.	
60	Đặc điểm tiêu hoá của trâu, bò.	
50	Phát hiện trâu, bò động dục, phương pháp phối giống cho trâu, bò.	
120	Nuôi dưỡng chăm sóc trâu, bò sinh sản, , cày kéo và lấy thịt.	
30	Chuồng trại trong chăn nuôi trâu, bò.	
60	Vệ sinh thú y trong chăn nuôi trâu, bò. Một số bệnh thường gặp ở trâu, bò.	
30	Tổng quát nội dung đã học. Giải đáp thắc mắc của các học viên.	
10	Tổng kết lớp học.	

2. Đề cương mục học:

Xác định nhu cầu nội dung tập huấn trong chăn nuôi trâu bò ở nông hộ.

Mục tiêu: Sau nội dung các học viên sẽ:

- Xác định được các khó khăn trong chăn nuôi trâu, bò tại địa phương và gia đình mình, hướng giải quyết khó khăn đó.
- Thống nhất các nhu cầu về nội dung cần tập huấn, trao đổi trong chăn nuôi trâu, bò với những phương thức chăn nuôi phù hợp với điều kiện của hộ.

Vật liệu và phương tiện:

- Giấy màu, bút màu, bảng foocmical, bút viết, giấy A₀, dây treo, kẹp.

Thời gian: 20 phút

Các bước tiến hành:

1. Giảng viên đặt vấn đề về việc xác định các nhu cầu cần tập huấn.
2. Phát giấy màu cho các học viên ghi một vài khó khăn thường gặp phải trong chăn nuôi trâu bò.
3. Tập hợp các giấy màu, nhờ đại diện lớp đọc các ý kiến và ghi lên bảng. Nếu có ý kiến chưa rõ cần hỏi lại ý học viên để cùng trau chuốt câu từ cho rõ ý. Tập hợp và phân lập các ý kiến trong lớp thành các mục kỹ thuật cần thiết để tránh trùng lặp và dễ trao đổi ở các phần việc sau.
4. Chia nhóm học viên thảo luận xác định chế độ ưu tiên các mục kỹ thuật cần thiết trong chăn nuôi trâu bò, tập hợp trên giấy A₀. Các nhóm trình bày, các thành viên khác góp ý bổ sung hoàn chỉnh.
5. Lớp tiếp tục thảo luận các nội dung đã xác định theo chế độ ưu tiên của các nhóm để cùng thống nhất chung.
6. Giảng viên tổng hợp, thống nhất các vấn đề ưu tiên cần tập huấn.

1. ý nghĩa của việc chăn nuôi trâu bò. Đặc điểm của một số giống trâu bò. Chọn trâu bò đực giống, sinh sản, cày kéo.

Mục tiêu: Sau khi tham dự nội dung này học viên sẽ:

Từ việc nhận thức được ý nghĩa của việc chăn nuôi trâu bò, hiểu được các đặc điểm của các giống trâu, bò các học viên có thể tự chọn được trâu bò để chăn nuôi theo mục đích của từng người.

Vật liệu và phương tiện:

- Bìa màu, giấy A₄, bút viết bảng, bảng foocmical, băng dính.
- Tài liệu phát tay.

Thời gian: 90 Phút

Các bước tiến hành:

1. Cả lớp cùng thảo luận mở câu hỏi: Trâu bò đã đem lại lợi ích gì cho chúng ta? Khi mua trâu bò để nuôi các bác chọn như thế nào?
2. Giảng viên tập hợp các ý kiến lên bảng, các học viên tiếp tục bổ sung sửa đổi, hoàn chỉnh.
3. Cho cả lớp xem ảnh một số bò nhập ngoại và bò lai, hỏi bò vàng chúng ta khác gì với giống bò đó. Các học viên phát biểu ý kiến, giảng viên tập hợp và kết luận.
4. Trình bày và thảo luận mở về ưu, nhược điểm của bò vàng Việt Nam. Qua kinh nghiệm thực tiễn chọn trâu bò tốt để sinh sản, cày kéo, đực giống.
5. Phát giấy màu, chia nhóm thảo luận về ưu, nhược điểm của bò vàng, các đặc điểm để chọn trâu bò tốt để sinh sản, cày kéo, đực giống.

6. Đại diện nhóm trình bày trước lớp, các thành viên khác trong lớp bổ sung.
7. Giảng viên tổng hợp, làm rõ và kết luận.

2. Đặc điểm tiêu hoá của trâu bò. Thức ăn và giải quyết thức ăn cho trâu bò.

Mục tiêu: Sau khi tham dự nội dung này học viên sẽ:

- Học viên hiểu biết đặc điểm tiêu hoá của trâu, bò (tiêu hoá dạ dày kép)
- Học viên nắm rõ các loại thức ăn nuôi trâu, bò và biết cách giải quyết thức ăn cho trâu bò.

Vật liệu và phương tiện

- Bìa màu, giấy A₄, bút viết bảng, bút viết giấy, bảng foocmical, băng dính.
- Rơm khô, đạm urea, nước sạch, bao nylon,...
- Tài liệu phát tay,

Thời gian: 60 Phút

Các bước tiến hành:

1. Nêu câu hỏi tại sao trâu, bò lại ăn cỏ, rơm.... được mà lợn lại không ăn như trâu, bò được? Các học viên thảo luận trực tiếp trên lớp.
2. Giảng viên trình bày và thảo luận dạ dày 4 túi của trâu bò. Sự phát triển của các túi qua các giai đoạn của bê, nghé. Quá trình tiêu hoá rơm cỏ... ở dạ 4 túi
3. Chia nhóm học viên thảo luận và tự đề xuất trên giấy A₄ hoặc bìa màu về một vài biện pháp giải quyết thức ăn cho trâu, bò, đặc biệt là trong vụ đông. Lần lượt đại diện nhóm trình bày phương pháp của nhóm mình cho cả lớp cùng nghe và góp ý bổ sung.
4. Giảng viên tập hợp, phân tích bổ sung và kết luận các biện pháp giải quyết thức ăn cho trâu, bò ở các nhóm đã trình bày trước lớp.
5. Thực hành ủ rơm với urea: Các học viên tự làm trên cơ sở bài học đã thống nhất trước lớp.

3. Phát hiện trâu bò động dục, phương pháp phối giống cho trâu bò

Mục tiêu: Sau khi tham dự nội dung này học viên sẽ:

- Giúp học viên hiểu và biết được biểu hiện của trâu, bò khi động dục để chủ động phối giống có hiệu quả.

Vật liệu và phương tiện:

- Bìa màu, giấy A₄, bút viết bảng, bảng foocmical.
- Tài liệu phát tay.

Thời gian: 50 Phút

Các bước tiến hành:

1. Cả lớp cùng thảo luận mở câu hỏi: khi trâu, bò động dục có những biểu hiện như thế nào? thời điểm nào là phối giống thích hợp? ở địa phương các bác, anh, chị hiện nay sử dụng phương pháp phối giống nào? thuận lợi, khó khăn và kết quả?
2. Giảng viên tập hợp các ý kiến lên bảng, các học viên tiếp tục bổ sung sửa đổi, hoàn chỉnh.
3. Giảng viên phân tích, bổ sung để hoàn thiện các nội dung đã đưa ra.

4. Nuôi dưỡng chăm sóc trâu bò sinh sản, trâu bò thịt, cày kéo.

Mục tiêu: Sau khi tham dự nội dung này học viên sẽ:

- Biết cách nuôi dưỡng chăm sóc trâu bò sinh sản, cày kéo và lấy thịt.
- Biết cách nuôi dưỡng chăm sóc bê nghé.

Vật liệu và phương tiện:

- Bìa màu, giấy A₀, bút viết bảng, bảng foocmical.
- Tài liệu phát tay.

Thời gian: 120 Phút

Các bước tiến hành:

1. Hướng dẫn thảo luận:
 - + Nhóm 1 thảo luận: Nuôi dưỡng chăm sóc trâu, bò sinh sản.
 - + Nhóm 2 thảo luận: Nuôi dưỡng chăm sóc trâu, bò thịt, cày kéo.
 - + Nhóm 3 thảo luận: Nuôi dưỡng chăm sóc bê, nghé.
 - + Giảng viên gợi ý chung cho các nhóm về nuôi dưỡng, chú ý về thức ăn, lượng ăn, chăm sóc,...
2. Các nhóm thảo luận và trình bày trên giấy A₀, đại diện nhóm trình bày trước lớp, các thành viên còn lại trong lớp góp ý bổ sung, hoàn chỉnh.
3. Giảng viên phân tích, nhận xét và làm rõ ý thảo luận của từng nhóm.

5. Chuồng trại trong chăn nuôi trâu bò.

Mục tiêu: Sau khi tham dự nội dung này học viên sẽ:

- Hiểu rõ lợi ích của việc làm chuồng cho trâu bò.
- Biết làm chuồng cho trâu bò trên cơ sở các vật liệu sẵn có của gia đình.

Vật liệu và phương tiện:

- Bảng foocmical, bút viết bảng...
- Tài liệu phát tay.

Thời gian: 30 Phút

Các bước tiến hành:

1. Nêu câu hỏi: Bác nào cho biết lợi ích của việc làm chuồng cho trâu, bò ? Hiện nay các bác làm chuồng trâu, bò như thế nào? Thảo luận cách làm chuồng nuôi trâu, bò.
2. Các học viên nêu ý kiến từng phần về lợi ích của việc làm chuồng trâu, bò, cách làm chuồng trâu, bò, (rộng, dài, cao, diện tích bao nhiêu mét vuông/con, hướng chuồng,.v.v...), giảng viên ghi lên bảng, các học viên còn lại thảo luận, bổ sung để hoàn chỉnh. Kết luận: từ lợi ích đó chúng ta nên làm chuồng cho trâu bò, hướng chuồng, diện tích chuồng phù hợp với hộ gia đình mình.
3. Giảng viên trình bày một số mẫu chuồng trâu, bò. Kết luận: vậy chúng ta có thể làm chuồng cho trâu bò trên các vật liệu sẵn có tại địa phương hoặc tùy thuộc vào điều kiện kinh tế của từng hộ.

6. Vệ sinh thú y trong chăn nuôi trâu bò. Một số bệnh thường gặp ở trâu bò.

Mục tiêu: Sau khi tham gia nội dung này học viên sẽ.

- Hiểu và biết cách áp dụng các biện pháp vệ sinh phòng bệnh cho trâu, bò.
- Phân biệt được một số bệnh chủ yếu trên trâu, bò.

Vật liệu và phương tiện:

- Bìa màu, giấy A₄, bút viết bảng, bảng focmical, băng dính.
- Tài liệu phát tay.

Thời gian: 60 Phút

Các bước tiến hành:

1. Giảng viên nêu: Chúng ta đã thảo luận về chăm sóc nuôi dưỡng trâu, bò, cách làm chuồng, chọn giống,... Nhưng để có hiệu quả hơn chúng ta cần? Học viên thảo luận và nói rõ ngoài chăm sóc nuôi dưỡng cần "**Thú y, phòng bệnh trong chăn nuôi**".
2. Phát bìa màu cho các học viên: Mỗi học viên tự viết vào bìa màu một vài biện pháp vệ sinh phòng bệnh cho trâu, bò. Tập hợp bìa màu, bổ sung những phần còn thiếu, phát huy các biện pháp phù hợp với điều kiện địa phương.
3. Trình bày và thảo luận triệu chứng bệnh của các bệnh thường xảy ra trên trâu, bò, hướng điều trị.
4. Giảng viên hỏi các học viên về nội dung đã học (ôn bài cũ). Kết luận từng nội dung.

Phần hai

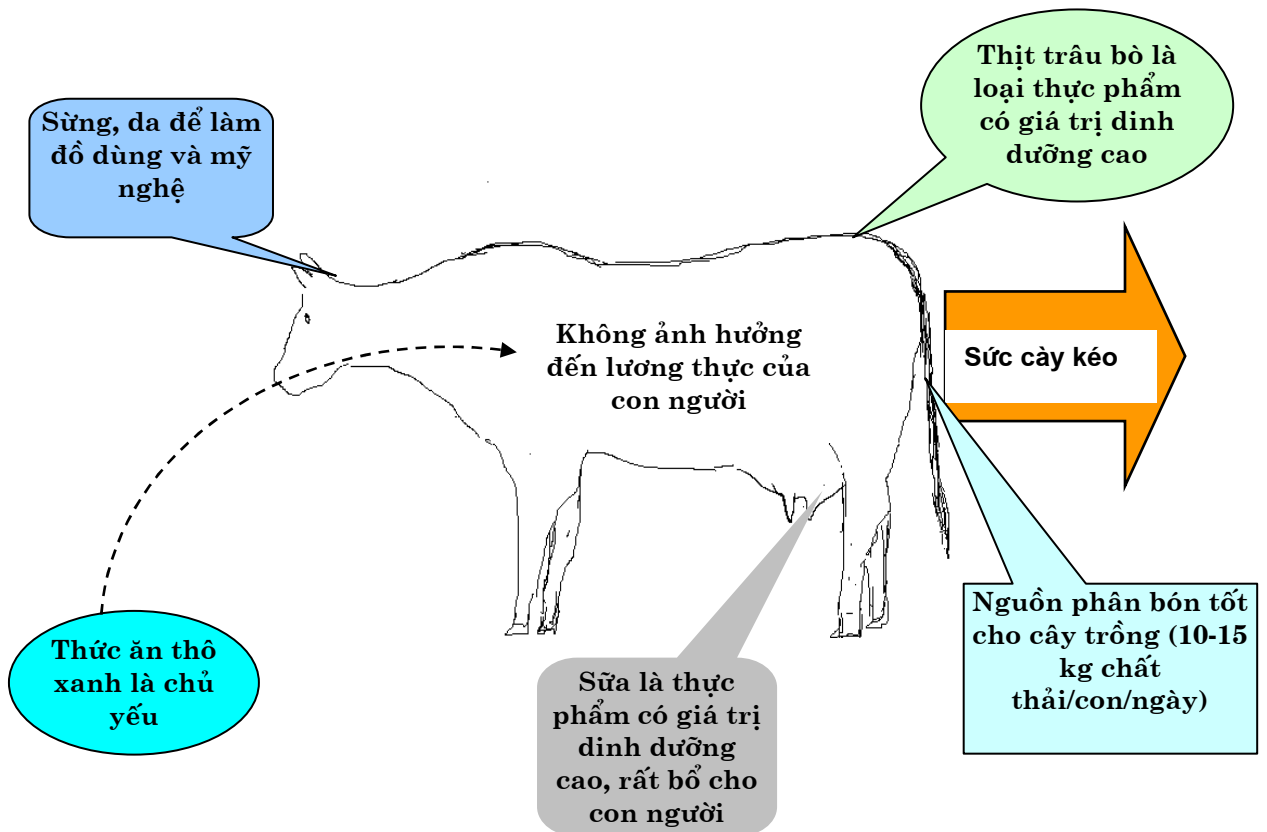
HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT

A. KỸ THUẬT CHĂN NUÔI TRÂU, BÒ:

Ý NGHĨA CỦA VIỆC CHĂN NUÔI BÒ TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP.

Trâu, bò là động vật nhai lại, sử dụng cỏ, rơm, nhiều loại thức ăn thô xanh khác và các phế phụ phẩm nông nghiệp nên chi phí thức ăn thấp dẫn đến hiệu quả kinh tế cao.

- Cung cấp nhiều loại thực phẩm có giá trị dinh dưỡng cao như thịt, sữa....
- Cung cấp phân bón cho nông nghiệp.
- Cung cấp sức kéo cần thiết trong sản xuất khi chưa đủ điều kiện cơ giới hóa nông nghiệp.
- Ngoài ra còn cung cấp sản phẩm như da, sừng sử dụng làm đồ trang sức, mỹ phẩm...



I. ĐẶC ĐIỂM CỦA GIỐNG TRÂU VIỆT NAM



Hình 1: Trâu Việt Nam

Trâu Việt Nam chỉ có 1 giống nhưng có 3 loại hình tầm vóc khác nhau:

- Trâu tầm đại (trâu ngố): được nuôi nhiều ở các tỉnh miền núi. ở đây nguồn thức ăn có nhiều, trâu làm việc ít nên phẩm chất giống còn giữ được.
- Trâu tầm trung: được nuôi nhiều ở các tỉnh miền trung du.
- Trâu tầm tiểu (trâu dế): có nhiều ở các tỉnh đồng bằng, ở những tỉnh này nguồn thức ăn không đủ, trâu phải làm việc nhiều dẫn đến suy thoái giống.

*** Ưu điểm:**

- Tầm vóc tương đối to lớn, không thua kém so với các giống trâu trên thế giới. Trung bình con cái nặng 300-350kg, con đực 400-450kg; có con nặng tới 700kg.

- Khả năng thích nghi cao, chịu đựng kham khổ tốt, cày kéo khoẻ và dai sức, ít bệnh tật, nuôi con khéo.

*** Nhược điểm:**

- Khả năng cho thịt và sữa thấp, tỷ lệ thịt xẻ chỉ đạt 40-42%, sản lượng sữa 1,5-2 lít/ngày (chỉ đủ để nuôi nghé).

- Thành thực về tính muộn, nhịp đẻ thưa: 1,5-2 năm/nghé.

II. ĐẶC ĐIỂM CỦA MỘT SỐ GIỐNG BÒ:

Ở nước ta hiện nay có nhiều giống bò khác nhau, giống bò nội còn gọi là bò vàng Việt Nam, giống bò ngoại như bò Zebu (bò Red Sindhi; Brahman; Shahiwal...). bò sữa Hà Lan (Holstein) và nhiều giống bò khác.

1. Bò vàng Việt Nam:

Lông chủ yếu là màu vàng, ngoài ra còn có các màu khác như: Cánh dán, vàng rơm, vàng sẫm, vàng đỏ....

*** Ưu điểm:**

- Có sức sống cao, khả năng chống chịu với bệnh tật tốt, chịu kham khổ, thích nghi tốt với điều kiện khí hậu Việt Nam.

- Khả năng sinh sản tốt, trung bình 13-14 tháng/1 lứa.

*** Nhược điểm:**

Tâm vóc nhỏ, trọng lượng trưởng thành trung bình: 200kg; Đối với bò đực: 220-230kg; Đối với bò cái: 170-180kg, tuổi đẻ lứa đầu muộn.

- Khả năng cho thịt và sữa thấp, tỷ lệ thịt xẻ 40-45%, sản lượng sữa trung bình chỉ 200-250kg/1 chu kỳ tiết sữa.

2. Nhóm bò Zebu:

- Nguồn gốc: Bò Zebu có nguồn gốc từ Ấn Độ và Pakistan, có trên 30 giống khác nhau thuộc nhóm này. Một số giống đại diện của giống là: Red Sindhi; Brahman; Shahiwal;...

- Đặc điểm chung: Thuộc nhóm bò kiêm dụng thịt – sữa – cày kéo, hầu hết các giống trong nhóm đều có khả năng cày kéo tốt.

- Ngoại hình: Có u vai cao, yếm rốn rất phát triển. Con cái âm hộ có nhiều nếp nhăn, thậm chí ngay cả khi động dục sưng mọng vẫn không mất các nếp nhăn. Xương sọ có dạng hình thoi, trán dô, tai to rủ xuống. Đây là đặc điểm có hệ số di truyền cao.

- Tâm vóc dao động trung bình từ 350-800kg,.

- Có nhiều màu lông khác nhau tùy thuộc vào từng giống, bò Red Sindhi, bò Sahiwal có màu đỏ thẫm, bò Brahman có hai nhóm: Màu kem và màu đỏ thẫm.

- Khả năng sinh sản tốt, thành thực sớm, khả năng cho sữa trung bình 1.200-2.500kg/chu kỳ. Tỷ lệ thịt xẻ 55 – 60%.

- Việc sử dụng các bò đực Zebu cho lai với bò cái nội, con lai có tâm vóc lớn hơn bò nội khoảng 35%, sức kéo tăng lên 1,5 lần.



Hình 2: Bò vàng Việt Nam



Hình 3: Bò đực Sahiwal

III. CHỌN TRÂU BÒ ĐỰC GIỐNG:

Chọn những con có đời bố mẹ, ông bà tốt.



Hình 4: Bò đực Red Sindhi



Hình 5: Bò đực Brahman đỏ

- Quan sát trực tiếp ngoại hình chọn những con:
- Tầm vóc to lớn, cơ thể phát triển cân đối.
- Đầu to, thô, cổ to và dày, phàm ăn, mắt đen to và lồi, sừng dài vừa phải **"Sừng cánh ná, dạ bình vôi, mắt ốc nhồi"...**
- Vai rộng, ngực nở, lưng, hông, mông dài rộng và thẳng, 4 chân thẳng, chắc khỏe, bụng thon gọn.
- Hai hòn cà (dái) to đều, bìu dái mỏng, nhẵn và có màu hồng.
- Tính đực thể hiện rõ, có thể hơi hung dữ.

IV. CHỌN TRÁU BÒ CÀY KÉO:

Chọn những con có bố mẹ và ông bà là những con trâu bò khỏe mạnh, to lớn vạm vỡ.

Quan sát trực tiếp ngoại hình chọn những con:

- Tầm vóc to, trọng lượng lớn, cơ thể phát triển cân đối, bộ xương chắc khỏe.
- Đầu to, thô, cổ dày, u vai cao (phần thân trước phát triển hơn phần thân sau) ngực nở, vai rộng, lưng thẳng, bụng gọn.
- Da dày, gân guốc, 4 chân chắc khỏe, bước đi trung bình (nốt chân sau bước chiếm 2 phần 3 đến 3 phần 4 nốt chân trước).
- Tính tình không gan lì hoặc nhát quá, biết nghe khẩu lệnh.
- Những con đã biết cày bừa, kéo xe có thể kiểm tra qua các đường cày, bừa, hoặc kéo xe để biết tốc độ đi, sức kéo, sức giật và thực hiện khẩu lệnh.



Hình 6: Chọn bò đực cày kéo

V. CHỌN TRÂU BÒ CÁI SINH SẢN

Chọn những con có bố mẹ và ông bà là những con tốt.

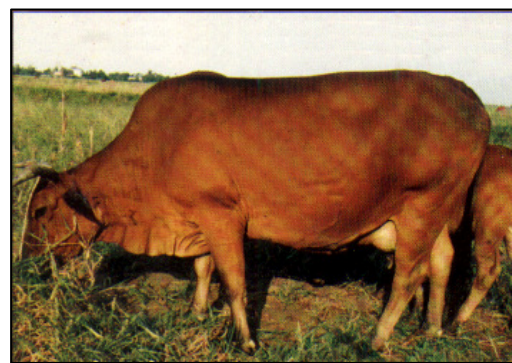
Quan sát trực tiếp ngoại hình chọn những con:

- Thân hình thanh nhẹ, phát triển cân đối, các phần cơ thể đầu - cổ - thân - vai kết hợp hài hòa, da mỏng, lông thưa, tính tình hiền lành, phàm ăn.

- Đầu cổ nhỏ thanh, mõm rộng, mắt đen lồi và sáng, mũi to đen ướt, răng hàm to, đều đặn và trắng bóng, cổ dài vừa phải và thanh, da cổ có nhiều nếp nhăn.

- Ngực sâu, vai rộng, lưng thẳng, mông to và tròn, 4 chân thẳng chắc khỏe, không chạm kheo, bước đi cân đối.

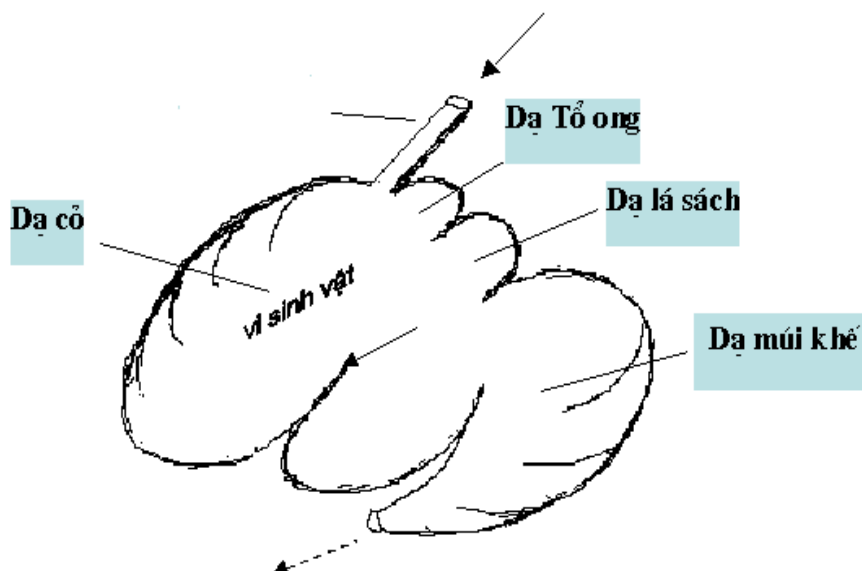
- Bụng to nhưng không sệ, mông nở và ít dốc, bầu vú phát triển, 4 núm vú to, đều, dài vừa phải, không có vú kẻ, da vú mỏng và đàn hồi, tĩnh mạch vú nổi rõ và phân thành nhiều nhánh ngoằn ngoèo



Hình 7: Bò mẹ và bê đang gặm cỏ

VI. ĐẶC ĐIỂM TIÊU HOÁ CỦA TRÂU BÒ:

Trâu bò là loại động vật nhai lại, dạ dày có 4 túi:



Hình 8: Cấu tạo dạ dày trâu, bò

- Dạ cỏ: có dung tích lớn và có vi sinh vật sinh sống để tiêu hóa thức ăn.
- Dạ tổ ong: nghiền và lọc thức ăn.
- Dạ lá sách: ép thức ăn và hấp thu nước.

- Dạ múi khế: tiết men tiêu hoá thức ăn.

Sự phát triển của dạ dày qua các giai đoạn sinh trưởng của bê nghé :

- Giai đoạn bú sữa: dạ múi khế của bê nghé phát triển mạnh tiết ra các men tiêu hoá để tiêu hóa sữa.

- Giai đoạn sau cai sữa: Dạ cỏ, dạ tổ ong, dạ lá sách phát triển mạnh và tiêu hoá chất xơ nhờ các vi sinh vật sống trong dạ cỏ.

Vi sinh vật phân hoá chất xơ và chuyển hoá được đạm vô cơ (Urea) để cung cấp dinh dưỡng cho trâu bò.

Với đặc điểm tiêu hoá trên: *có thể nói trâu bò có khả năng chuyển hoá các thức ăn thô xanh, các phế phụ phẩm nông nghiệp (cỏ, rơm rạ, bã mía,...) thành thịt, sữa và sức cày kéo. Nhưng trâu bò cũng dễ mắc một số bệnh đường tiêu hoá như chướng hơi dạ cỏ, nghẽn dạ lá sách, viêm dạ tổ ong do ngoại vật.*

VII. CÁC LOẠI THỨC ĂN CHO TRÁU BÒ:

- Thức ăn thô xanh: Cỏ, rơm, thân cây ngô, dây lang, ngọn mía,... đây là loại thức ăn chủ yếu của trâu bò, chiếm 80-95% dinh dưỡng nuôi trâu bò.

- Thức ăn tinh: Cám gạo, bột ngô, củ khoai lang,... loại thức ăn này chiếm 5-15% dinh dưỡng trong khẩu phần ăn và thường được cho ăn thêm vào thời kỳ chữa, đẻ, làm việc nặng hoặc lúc đau ốm.

- Thức ăn đậm: Bột đậu tương, bột cá, khô dầu,.. được trộn lẫn với thức ăn tinh và thường chỉ dùng cho bê nghé hoặc vỗ béo bò, lúc trâu bò sinh đẻ. Có thể thay thế thức ăn đậm hữu cơ bằng một lượng urea thích hợp được trộn lẫn vào thức ăn tinh hoặc ủ với rơm cho trâu bò ăn.

- Ngoài ra còn cho trâu, bò ăn thêm thức ăn bổ sung khoáng và vitamin dưới dạng bột khoáng-vitamin, hoặc tăng liếm.

1. Các phương thức chăn thả trâu bò:

a. Chăn thả và sử dụng hợp lý đồng cỏ, bãi chăn thả tự nhiên

- Chăn thả luân phiên giữa các ô, hoặc các khu vực.

- Mật độ trâu bò hợp lý: bình quân 1 con trâu, bò/1ha chăn thả.

- Cải tạo đồng cỏ và bãi chăn thả.

b. Tận thu phế phụ phẩm nông nghiệp:

- Tận thu rơm, thân ngô, dây lang,... và đem xử lý như: Phơi khô, đánh đống hoặc bảo quản trong nhà, Tận dụng thân ngô, dây lang, lá bắp cải,... đem ủ xanh dự trữ cho vụ đông, ủ rơm với urea.

- Tận dụng các bã bia, bồng rượu, rỉ mật đường để bổ sung cho trâu, bò.



Hình 9: Đồng bãi chăn thả trâu, bò

2. Giải quyết thức ăn cho trâu bò:

a. Kỹ thuật ủ rơm với urê:

Bước 1: Chuẩn bị hố ủ.

Có thể ủ trong hố, bể xi măng hoặc túi nilon. Hố ủ thường được đào nơi cao ráo, thoát nước tốt, có kích thước tùy theo khối lượng ủ, đáy và thành hố được trải kín bằng một lớp nilon để hạn chế nước thấm vào và tránh đất và côn trùng vào hố.

Bước 2: Chuẩn bị vật liệu.

Tùy theo qui mô đàn nhiều hay ít mà chuẩn bị các nguyên liệu đảm bảo theo tỷ lệ sau: Rơm khô 100 kg, đạm urea 4kg, nước sạch 100 lít. ngoài ra còn chuẩn bị ô doa để hòa nước urea tươi, nylon để phủ.

Bước 3: Tiến hành ủ

- Cân rơm mỗi lần 10kg, rải đều vào hố ủ một lớp dày 20cm
- Dùng bình ô doa chứa 10 lít nước, cân đúng 400gram urea (tỷ lệ urea /rơm là 4%), hoà tan hết urea vào nước và tưới đều vào rơm.
- Dùng chân dẫm chặt, nhất là các góc của hố ủ.
- Làm tiếp như vậy cho đến khi đầy hố ủ.
- Phủ một lớp nylon kín lên bề mặt hố ủ, dùng đất hoặc các thân cây chèn kín đảm bảo không cho khí, nước mưa và gió lọt vào.

Bước 4: Theo dõi hố ủ.

Trước khi cho trâu, bò ăn phải kiểm tra chất lượng hố ủ: mùi thơm nhẹ, rơm màu vàng sáng, không ướt, có mùi amoniac đặc trưng. Nếu có mùi thối, màu nâu sẫm hoặc đen thì rơm ủ không đảm bảo chất lượng.

Bước 5: Lấy rơm cho trâu, bò ăn.

Sau khi ủ 7-10 ngày lấy từng lớp rơm một đủ lượng cho trâu bò ăn trong một lần (bữa) ra khỏi hố trước khi cho ăn khoảng 30 phút. (Trái mỏng ra chỗ mát khoảng 30 phút rồi cho ăn). Phần còn lại tiếp tục đậy kín như cũ.

Bí quyết để ủ rơm với urea thành công rất đơn giản:

Nén thật chặt, tưới thật đều, che thật kín

b. Trồng cỏ và cây thức ăn cho trâu bò: (Xem bài kỹ thuật trồng cỏ trong chăn nuôi):



Hình 10: Cỏ voi

VIII. MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM SINH LÝ, SINH SẢN CỦA TRÂU BÒ CÁI:

Tuổi động dục lần đầu là khi cơ quan sinh dục đã phát triển, buồng trứng đã có trứng chín, rụng và có khả năng thụ thai. Ở bò 15-20 tháng tuổi; ở trâu khoảng 18-30 tháng tuổi.

- Chu kỳ động dục là khoảng thời gian giữa 2 lần động dục: ở bò là 19-21 ngày (biến động từ 18-25 ngày); ở trâu là 25-30 ngày (biến động từ 20-35 ngày).

Tuy nhiên, chu kỳ động dục của trâu thường không ổn định, phức tạp khó theo dõi.

- Thời gian mang thai và động dục lại sau đẻ:

Bò mang thai: 280 - 285 ngày và động dục lại sau đẻ khoảng 2-3 tháng.

Trâu mang thai 315 - 320 ngày và động dục trở lại sau đẻ khoảng 3-4 tháng.

IX. PHÁT HIỆN ĐỘNG DỤC CỦA TRÂU BÒ:

Quan sát biểu hiện động dục của trâu, bò cái vào buổi sáng sớm trước khi đi chăn thả và cuối buổi chiều đi chăn về.

Biểu hiện động dục của trâu, bò cái được chia làm 3 giai đoạn

Giai đoạn 1 (trước chịu đực):

Trâu, bò cái có hiện tượng bỏ ăn, kêu la, hay đái vặt, nhảy lên lưng con khác, nhưng không cho con khác nhảy lên lưng mình, âm hộ hơi sưng có dịch trong suốt chảy ra. Giai đoạn này kéo dài 6- 10 giờ (ở bò), 24 giờ (ở trâu).



Hình 11: *Giai đoạn 1 của quá trình động dục ở bò*

Giai đoạn 2 (Chịu đực):

Giai đoạn này dịch từ âm hộ chảy ra có màu trắng đục và độ kết dính cao, chịu cho con khác nhảy lên lưng mình. Thời gian này kéo dài 7-12 giờ (ở bò) 12-45 giờ (ở trâu). Đây là thời điểm phối giống thích hợp nhất.

Giai đoạn 3 (sau chịu đực):

Dịch từ âm hộ chảy ra giống bã đậu, không chịu cho con khác nhảy lên lưng mình, hết

kêu la, trở lại ăn uống bình thường.

Biểu hiện động dục của trâu không rõ nét như bò, trâu thường động dục về đêm rất khó phát hiện bằng mắt thường. Mà chủ yếu dùng đực thí tình.

X. PHỐI GIỐNG CHO TRÂU BÒ:

Đối với những vùng giao thông thuận tiện nên phối giống bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo cho bò, còn vùng khó khăn nên chọn những con đực giống tốt cho nhảy trực tiếp.

Thời điểm phối thích hợp:

- Phối giống cho trâu bò vào cuối giai đoạn 2 và đầu giai đoạn 3, nên phối 2 lần cách nhau 10-12 giờ.

- Đối với bò phát hiện động dục buổi sáng, phối lần thứ nhất vào buổi chiều cùng ngày và phối lần thứ 2 vào sáng hôm sau.

- Đối với trâu phát hiện động dục buổi sáng nay, sáng ngày mai phối lần thứ nhất, chiều ngày mai phối lần thứ 2.

XI. NUÔI DƯỠNG CHĂM SÓC TRÁU BÒ CÁI

1. Trâu bò cái có chữa:

Trâu, bò cái có chữa được chia làm 2 giai đoạn:

- Giai đoạn I (từ khi thụ thai đến 5 tháng):

Thời kỳ này bào thai sinh trưởng chậm, vì vậy trâu bò có thể ăn thức ăn thô xanh từ 80-100%, chăn thả bình thường và có thể kết hợp lao tác nhẹ.

- Giai đoạn II (chửa 6 tháng đến khi đẻ):

Thời kỳ này bào thai sinh trưởng nhanh, vì vậy ngoài ăn thức ăn xanh nên cho mỗi con ăn thêm 0,5-1kg thức ăn tinh/con/ngày. Hạn chế bắt trâu, bò lao tác, trước khi đẻ 10 ngày nên nhốt riêng mỗi con 1 ô chuồng, cho ăn nhiều bữa trong ngày, không chăn thả nơi có độ dốc cao.

Triệu chứng đẻ và đỡ đẻ cho trâu bò:

Chuẩn bị đỡ đẻ:

- Dựa vào ngày trâu, bò cái phối giống có chữa, quan sát trâu bò cái sắp đẻ có biểu hiện: âm hộ sưng, sụt mông, bầu vú căng.... Trục 24/24 giờ để đỡ đẻ.

- Chuẩn bị dụng cụ và một số thuốc thú y phục vụ ca đỡ đẻ.

- Vệ sinh ô chuồng sạch sẽ, lót rơm hoặc cỏ khô làm đệm.

- Đưa trâu bò sắp đẻ vào ô chuồng, vệ sinh phân sau của trâu bò.

Đỡ đẻ cho trâu bò:

- Khi trâu, bò mẹ vỡ ối là lúc bê hoặc nghé sắp ra đời. Từ lúc trâu, bò đau đẻ đến lúc đẻ khoảng 3- 6 giờ, trâu, bò đẻ so (đẻ lần đầu) thời gian này có thể kéo dài tới 10-15 giờ. Nếu trâu bò đẻ bình thường thì hai chân trước và đầu bê ra trước, trường hợp đó để mặc cho bò đẻ tự nhiên. Trừ khi bê to mà trâu bò mẹ nhỏ yếu, có thể hỗ trợ bằng cách nắm hai chân trước của bê mà kéo ra theo nhịp rặn của trâu, bò cái.

- Nếu lưng bê ra trước hoặc cả 4 chân cùng ra trước (thai nghịch), thì phải gọi Bác sĩ thú y đến can thiệp càng sớm càng tốt. Bình thường thì sau khi đẻ 1



Hình 12: Bò cái có chữa không lao tác

đến 6 giờ thì nhau thai ra hết, nếu sau khi đẻ 6-12 giờ mà nhau thai không ra là trâu bò bị sít nhau, cần kịp thời xử lý bằng các kỹ thuật thú y.

- Dùng khăn sạch lau dịch nhớt từ mũi, miệng đến toàn thân; Cắt rốn: chừa lại 15-20 cm, dùng cồn iốt 5% sát trùng vị trí cắt rốn.

- Cho bê nghé bú sữa đầu càng sớm càng tốt, càng nhiều càng tốt.

- Vệ sinh phân thân sau cho trâu bò mẹ bằng nước ấm và dọn đệm lót bị bẩn, ướt.

- Cho trâu bò mẹ uống nước cháo (1 kg gạo + nửa lượng muối ăn + 10 lít nước nấu nhừ), Chăm sóc trâu bò mẹ và bê nghé tại chuồng, chống rét (về mùa đông), chống nóng (về mùa hè).

2. Trâu bò cái nuôi con:

- Sau khi đẻ đến 10 ngày nuôi dưỡng chăm sóc trâu bò mẹ tại chuồng, cho ăn 2/3 là cỏ cắt phơi tái và 1/3 cỏ khô, uống nước sạch đầy đủ

- Theo dõi đề phòng trâu bò bị viêm nhiễm đường sinh dục hoặc viêm vú

XII. NUÔI DƯỠNG CHĂM SÓC BÊ NGHÉ:

1. Nuôi dưỡng chăm sóc bê nghé từ sơ sinh đến 10 ngày

- Nhốt bê nghé chung với trâu bò mẹ và cho bú 24/24 giờ.

- Hàng ngày kiểm tra và sát trùng rốn 1 lần cho đến khi rốn khô

- Thay đệm lót, vệ sinh chuồng trại một lần/ngày

2. Nuôi dưỡng chăm sóc bê nghé từ 11 ngày đến khi cai sữa:

- Bê nghé được nuôi chăn thả cùng với trâu bò mẹ.

- Giai đoạn từ 11 - 30 ngày không nên cho bê, nghé theo mẹ đi chăn xa và tránh trời mưa và nắng to

- Từ 30 - 45 ngày tuổi sau đẻ tùy theo sức khỏe của bê để tẩy giun đũa cho bê, nghé.

- Tập cho bê nghé ăn thức ăn tinh: Từ ngày thứ 15 tập ăn thức ăn tinh (rang thơm, nghiền nhỏ, tỷ lệ đậm thô 16%). Từ ngày thứ 20 tập cho ăn cỏ khô loại tốt. Từ ngày thứ 30 tập ăn cỏ tươi.

- Nước uống sạch và đủ

- Tắm chải và vận động cho bê nghé.

- Cai sữa cho bê nghé: Thời gian cai sữa: 2-5 tháng, tùy thuộc và thể trạng của mẹ và bê



Hình 12: Bê nhốt chung với bò mẹ tại chuồng



Hình 13: Bê cái hậu bị

nghe. Phương thức cai sữa: Ngày thứ nhất tách mẹ 6 giờ, ngày thứ 2 tách mẹ 12 giờ, ngày thứ 3 trở đi tách hẳn.

3. Nuôi dưỡng chăm sóc bê nghe sau cai sữa:

- Những bê nghe đực làm giống nuôi theo chế độ bê nghe đực hậu bị.
- Những bê nghe cái giữ làm cái sinh sản hàng ngày tắm chải và xoa luyện bầu vú, cho

ăn nhiều thức ăn thô xanh và bổ sung 0,3-0,5 kg thức ăn tinh/con/ngày. Đối với bê cái từ 1,5-2 năm tuổi, nghe cái 2-3 năm tuổi theo dõi phát hiện động dục để phối giống kịp thời.

XIII. NUÔI DƯỠNG CHĂM SÓC TRÂU BÒ THỊT:

- Trâu, bò nuôi thịt cho ăn mức độ dinh dưỡng cao sẽ lớn nhanh, trọng lượng lớn và tỷ lệ thịt nhiều hơn.

- Trâu, bò đực có tốc độ sinh trưởng nhanh hơn trâu bò cái.

- Trâu, bò đực không thiến có tốc độ sinh trưởng cao hơn trâu bò đực thiến. Vì vậy nuôi trâu bò lấy thịt, giết mổ lúc 1,5-2 năm tuổi thì không nên thiến. Mổ thịt giai đoạn đó vừa cho năng suất thịt cao vừa có chất lượng thịt ngon.

- Tùy thuộc vào lượng thức ăn xanh vỗ béo trâu bò mà có thể bổ sung 20-30% thức ăn tinh trong khẩu phần ăn. Để rút ngắn thời gian có thể tăng thức ăn tinh.

- Vỗ béo trâu bò loại thải:



Hình 14: Bổ sung thức ăn tinh cho bò vỗ béo

Thời gian vỗ béo khoảng 1.5 - 2 tháng

Tháng đầu lượng thức ăn tinh khoảng 20-30% dinh dưỡng khẩu phần.

Tháng thứ 2 lượng thức ăn tinh khoảng 30-35%.

Có thể sử dụng rom ủ urea cho trâu bò ăn vụ đông và bổ sung thêm ri mật đường.

XIV. NUÔI DƯỠNG CHĂM SÓC TRÂU BÒ CÀY KÉO:

- Trâu bò sau khi ăn no phải nghỉ ngơi 15-30 phút mới cho làm việc.
- Thức ăn về mùa hè phải dễ tiêu như cỏ, rau, củ quả tươi, hạn chế những thức ăn khó tiêu như rơm, rạ, cỏ khô.
- Cho uống nước ấm về mùa đông trước và sau khi đi làm về. Mùa hè cho uống nước đầy đủ.
- Những ngày trâu bò làm việc nên cho ăn thêm 10-20 kg thức ăn xanh và 0,5-1kg thức ăn tinh/con/ngày.
- Chống nóng cho trâu bò về mùa hè: Buổi sáng đi làm sớm, nghỉ sớm; buổi chiều đi làm muộn và về muộn. Chuồng trại phải sạch sẽ, thoáng mát, có bóng cây. Khi giải lao cho trâu, bò nghỉ dưới bóng cây, đối với trâu cần cho đầm tắm.
- Chống rét cho trâu bò về mùa đông: Cho trâu bò ăn và uống nước ấm. Buổi sáng đi làm muộn nghỉ muộn, buổi chiều đi làm sớm và nghỉ sớm. Chuồng trại kín gió, không bị gió lùa, đủ chất độn chuồng. Những ngày nhiệt độ xuống dưới 15-18⁰C không nên cho trâu bò đi làm việc.

XV. CHUỒNG TRẠI CHO TRÂU BÒ:

1. Nguyên vật liệu:

Tùy theo điều kiện mỗi hộ mà có thể sử dụng các loại tranh, tre, lá, gỗ, ống thép hoặc xây xi măng gạch.

2. Vị trí:

- Chuồng hướng Nam hoặc Đông-Nam là tốt nhất, đảm bảo đông ấm, hè mát. Không nuôi chung với các vật nuôi khác.

- Nên chọn địa điểm cao ráo thoát nước, dễ làm vệ sinh và ở cuối hướng gió so với nhà ở.

3. Diện tích:

Trâu bò trưởng thành: 7 - 8 m²/con;
Bê nghé: 3 - 6 m²/con.

4. Nền chuồng:

- Cao hơn mặt đất khoảng 20 - 30 cm, nền chuồng bằng xi măng, lát gạch hoặc nền đất nén chặt.

- Tạo độ nhám để tránh trơn trượt, không đọng nước, độ dốc 2 - 3%.

5. Tường bao và gióng ngăn:

- Có thể xây bao bằng gạch hoặc làm bằng tre, gỗ tốt đóng đinh và buộc dây thép.

- Tường cao 1,2-1,3 m, xây gạch hoặc tấm bê tông, phía trước làm gióng bằng gỗ tốt hoặc bằng ống thép.



Hình 15: Chuồng trâu, bò

6. Mái che:

- Nên làm mái cao, dốc để hút gió và hạn chế ảnh hưởng của mưa bão
- Mái lợp bằng lá tranh, Fibro hoặc ngói tùy điều kiện của từng hộ nhưng phải chắc chắn, không dột khi mưa.

7. Máng ăn, máng uống:

Đặt cố định ở phía trước mỗi ô, dọc theo chuồng nuôi, lòng máng nhẵn, trong lòng máng uống có lỗ thoát nước khi rửa máng.



Hình 16: Chuồng trâu bò đơn giản



Hình 17: Chuồng trâu bò kiên cố

XVI. VỆ SINH THÚ Y VÀ PHÒNG BỆNH CHO TRÂU BÒ

- Tiêm phòng đầy đủ các loại vaccin và tẩy giun sán cho trâu bò, bê nghé:
Định kỳ 6 tháng một lần tiêm phòng đầy đủ các bệnh truyền nhiễm theo yêu cầu của Thú Y.
- Tẩy giun đũa cho bê nghé ở giai đoạn từ 30 đến 45 ngày tuổi.
- Tẩy sán lá gan cho trâu bò, đặc biệt là những vùng thấp.
- Tiêm phòng và điều trị kịp thời bệnh ký sinh trùng đường máu.
- Đề phòng bệnh chướng hơi dạ cỏ do ăn quá nhiều thức ăn xanh non, nhiều nước.
- Đề phòng bệnh nghẽn dạ lá sách: trâu bò trước khi làm việc không nên cho ăn nhiều thức ăn rơm, rạ và cỏ khô.
- Đề phòng bệnh viêm dạ tổ ong do ngoại vật: không được để lẫn các mẫu kim loại trong thức ăn xanh cho trâu bò.
- Phòng và điều trị kịp thời bệnh viêm đường sinh dục cho trâu bò cái sinh sản.
- Cho uống nước sạch, đầy đủ và có chế độ làm việc phù hợp theo từng mùa.
- Phát hiện trâu bò ốm phải cách ly và điều trị kịp thời, nếu trâu bò chết bệnh phải xử lý theo quy định của thú y.
- Quét dọn vệ sinh máng ăn, máng uống, phân, nước tiểu và thức ăn thừa hàng ngày.
- Định kỳ tẩy uế, khử trùng chuồng nuôi và dụng cụ chăn nuôi
- Định kỳ phun thuốc diệt trừ ngoại ký sinh trùng như ve, ghẻ, rận,...
- Có hố chứa phân và nước thải riêng, có nắp đậy
- Luôn giữ cho chuồng khô ráo, che chắn giữ ấm về mùa đông, tạo thoáng mát về mùa hè.

B. MỘT SỐ BỆNH THƯỜNG GẶP TRONG CHĂN NUÔI TRÁU BÒ

I. BỆNH LỞ MÔM LONG MÓNG:

Bệnh lở mồm long móng (LMLM) là bệnh truyền nhiễm cấp tính lây lan rất nhanh và thường xảy ra dịch.

1. Nguyên nhân gây bệnh:

Do virus LMLM, có 7 typ miễn dịch khác nhau và bản thân của mỗi typ lại có nhiều chủng khác nhau đồng thời chúng luôn luôn thay đổi.

Virus này có trong sữa, nước bọt, nước tiểu, phân, máu, tinh dịch, ...của các gia súc mắc bệnh, nó được bài xuất ra môi trường bên ngoài với một lượng rất lớn.

Các loại gia súc (trâu, bò, lợn, dê, cừu) và các loại thú hoang giã (hươu, nai, lợn rừng,..) đều có thể mắc bệnh. Đặc biệt các gia súc sau khi mắc bệnh nó trở

thành động vật mang trùng một thời gian dài và luôn thải virus ra môi trường xung quanh, dễ dàng lây lan thành ổ dịch mới.

Bệnh thường xảy ra khi trời nắng nóng, ẩm, mưa nhiều

2. Triệu chứng bệnh:

- Thời gian ủ bệnh kéo dài 2-7 ngày, sau hai ngày mắc bệnh gia súc có thể thải virus ra môi trường xung quanh.

- Gia súc sốt cao 40-42⁰C, mệt mỏi, biếng ăn run rẩy, tiết nhiều nước bọt, chảy nước rãi có bọt như bọt bia, nước mũi nhiều, nhai nhiều do ngứa ngáy.

- Sau 2-3 ngày, các mụn nước có kích cỡ khác nhau, xuất hiện ở lưỡi, chân răng, vòm họng, bầu vú, kẽ móng chân.

- Sau khi sốt 6-7 ngày, các mụn nước vỡ ra, làm thành từng mảng, từng nốt loét ăn sâu, trên phủ lớp màng trắng ngà, có thể bóc ra từng mảng.

- Khi bệnh bị nhiễm trùng ở vết loét gây què chân, long móng.



Hình 18: Miệng nổi mủ và tiết nước bọt trong bệnh LMLM



Hình 19: Nốt loét ở miệng và chân

3. Phòng trị bệnh LMLM:

a. Khi xác định có bệnh LMLM:

- Cách ly ngay con vật bị bệnh.

- Tiêu hủy con vật bị bệnh và chết, tiêu độc chuồng trại, bãi chăn thả trong vài tuần 3-4 ngày/lần bằng foocmol 5% hoặc xút 5%.

- Công bố dịch, tuyệt đối cấm xuất, nhập gia súc, cấm giết mổ và vận chuyển gia súc cũng như các sản phẩm động vật.

- Vùng đang có dịch không được tiêm vaccin thẳng vào ổ dịch mà tiêm vaccin theo hướng dẫn của thú y.

b. Vaccin phòng bệnh:

Hàng năm phải tiêm phòng vaccin LMLM cho trâu bò theo qui định.

c. Chữa trị:

- Rửa sạch mụn loét bằng nước muối 10% hoặc lá ổi, phèn đen, chanh, bưởi, khế giã dập chấm vào mụn loét. Có thể dùng xanh metylen 1%, foormol 1%, thuốc đỏ 1% sát trùng vết loét, rắc phèn chua hoặc than xoan.

- Ngoài ra tiêm kháng sinh để tránh nhiễm trùng.

- Dùng thuốc trợ lực cho gia súc bị bệnh.

II. BỆNH TỤ HUYẾT TRÙNG TRÂU BÒ:

Bệnh tụ huyết trùng trâu bò là bệnh truyền nhiễm gây bại huyết, xuất huyết ở nhiều bộ phận trên cơ thể.

1. Nguyên nhân gây bệnh:

Bệnh gây ra do vi khuẩn tụ huyết trùng. Bình thường bệnh phát sinh vào mùa hè, mùa mưa và lây lan rất nhanh.

Lây trực tiếp từ trâu, bò ốm sang trâu, bò khoẻ.

Lây gián tiếp qua thức ăn, nước uống, dụng cụ chăn nuôi.

Mọi lứa tuổi trâu bò đều mắc.

2. Triệu chứng bệnh:

- Con vật bỏ ăn đột ngột, giảm hoạt động, ngừng nhai lại, sốt cao 41-42⁰C niêm mạc mắt đỏ, da mẩn đỏ, xuất hiện nhiều đám xuất huyết nhất là ở vùng da non.

- Con vật khó thở, nuốt khó, hạch hầu sưng to, lưỡi thè lè

- Trâu bò bị chết sau 1-3 ngày với tỷ lệ cao nếu không được phát hiện sớm và điều trị kịp thời

- Giai đoạn sau con vật bị viêm phổi, ho khan hoặc viêm ruột.

3. Phòng bệnh:

- Chuồng trại thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông, cách ly trâu, bò ốm - khỏe.

- Nuôi dưỡng tốt để tăng sức đề kháng cho trâu, bò, tránh làm việc quá sức.

- Tiêm phòng 1 năm 2 lần vào vụ xuân và vụ thu bằng vacxin tụ huyết trùng trâu bò.

4. Điều trị:

Đơn thuốc sau đây chỉ định cho trâu bò 300kg mới mắc chứng tụ huyết trùng có triệu chứng sốt cao, bỏ ăn:

Streptomycine 8g chia 2 lần. Tiêm bắp thịt 12 giờ/lần + Peniciline 8.000.000 đơn vị chia 4 lần. Tiêm bắp thịt 6 giờ/lần. Kết hợp các loại thuốc bổ. cho ngày đầu và ngày thứ hai. Sang ngày thứ 3-4 giảm liều xuống còn một nửa so với ngày 1-2.